

Bản án số:128/2024/HSST
Ngày 20/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG - TP. ĐÀ NẴNG

Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Thanh Phúc**

Các hội thẩm nhân dân:

- 1. Ông **Ngô Hồng Khánh**
- 2. Bà **Phan Thị Tuyền**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Xuân Thắng - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 20/12/2024, tại Hội trường trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:137/2024/HSST ngày 18/11/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2024/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Duy Ph – Sinh ngày: 06/06/1996 tại Bình Định. Nơi thường trú: khối phố M, phường N, thị xã P, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 12/12. Số CCCD: 052096011987, cấp ngày: 11/08/2021. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo. Con ông Nguyễn X (còn sống) và bà Lê Thị Ch (còn sống). Bị cáo là con út trong gia đình có 03 chị em.

Tiền án: Không

Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27 tháng 06 năm 2024 (đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng). Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Trương Mạnh Th – Sinh ngày: 25/11/1993 tại thành phố Đà Nẵng. Nơi thường trú và chỗ ở: phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12. Số CCCD: 048093006768. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông Trương Mạnh Th (còn sống) và bà Phan Thị V (còn sống). Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Tiền án: Không

Tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 03/02/2021, bị Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27 tháng 06 năm 2024 (đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng). Có mặt tại phiên tòa.

Người giám hộ cho bị cáo Trương Mạnh Thành là cha ruột ông Trương Mạnh Thanh, sinh năm: 1962 và mẹ bà Phan Thị Vui, sinh năm: 1964. Trú tại: Tổ 18, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng (ông Thành, bà Vui có mặt)

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Ngô Thị H, sinh năm: 1981. Trú tại: Thôn Miếu Bông, xã Hoà Phước, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

* Người chứng kiến:

- Ông Phạm Phú Th, sinh năm: 1976. Trú tại: Thôn Miếu Bông, xã Hoà Phước, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 12 giờ 40 phút, ngày 27/6/2024 tại đường liên thôn, đoạn thuộc thôn Miếu Bông, xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, TP.Đà Nẵng, đội Cảnh sát điều tra ma túy Công an huyện Hòa Vang phối hợp với Công an xã Hòa Phước phát hiện bắt quả tang Nguyễn Duy Ph và Trương Mạnh Th đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm bán lại cho người khác nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tang vật thu giữ khi bắt quả tang gồm:

- 01 gói ni lông bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng thu giữ trên người Thành. Theo Thành khai nhận là ma túy đá tàng trữ để sử dụng. Ký hiệu A.

- 01 gói ni lông bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng thu giữ trên người Phong. Theo Phong khai nhận là ma túy đá dùng để bán lại cho người nghiện. Ký hiệu B.

- 01 điện thoại Iphone 6 màu bạc gắn sim số: 0905.396785 của Trương Mạnh Th.

- 01 điện thoại Iphone XS Max màu vàng gắn sim số: 0905.214035 của Nguyễn Duy Phong.

- 06 vỏ bao ni lông và 01 ống hút nhựa của Nguyễn Duy Ph.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 43G1-14485 của Trương Mạnh Th.

Tại kết luận giám định số: 529, ngày 05/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP.Đà Nẵng xác định: Tinh thể màu trắng trong các gói mẫu A, B là ma

túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu A là 0,653 gam; khối lượng mẫu B là 5,414 gam.

Quá trình điều tra xác định: Ngày 27/6/2024, Nguyễn Duy Ph đi ra Đà Nẵng để mua ma túy về bán lại cho người nghiện kiếm lời. Đến khoảng 9 giờ 30 phút cùng ngày Ph đến Đà Nẵng rồi dùng điện thoại số: 0905.214035 gọi đến số: 0905.396785 của Trương Mạnh Th nhờ Th chở đi mua ma túy và sẽ trả công cho Th 500.000 đồng thì Th đồng ý. Sau đó Ph và Th gặp nhau tại khu vực ngã ba Miếu Bông, xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang. Tại đây Thành điều khiển xe mô tô 43G1-14485 chở Ph đi đến ph trọ của người phụ nữ tên M (Hiện chưa xác định được lai lịch) ở thôn Miếu Bông, xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, TP.Đà Nẵng để mua ma túy của M. Đến phòng trọ thì Ph và Th đi vào phòng trọ gặp M và 01 người thanh niên (Hiện chưa xác định được lai lịch), Ph hỏi M mua 01 gói ma túy với giá 3.730.000 đồng thì M đồng ý bán. M yêu cầu Ph chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng VP Bank số: 0795211116 thì Ph dùng tài khoản số: 5650469194 chuyển vào tài khoản của M theo yêu cầu. Sau khi nhận được tiền thì M nói Ph và Th đợi tại phòng trọ, còn M và người thanh niên lạ mặt bỏ đi khoảng 40 phút sau M quay lại đưa cho Th 01 gói ma túy lớn để Th đưa lại cho Ph. Riêng Th thì được M cho 01 gói ma túy nhỏ. Sau khi nhận ma túy thì Th đưa lại gói ma túy lớn cho Ph, còn gói nhỏ cất giấu trong người. Ph nhận gói ma túy xong thì dùng băng keo quấn lại rồi ngậm trong miệng của mình rồi được Th điều khiển xe mô tô chở về. Đến khoảng 12 giờ 40 phút cùng ngày, khi Th chở Phong về đến cổng chào thôn Miếu Bông, xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang thì bị phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Tại kết luận giám định tâm thần số: 1939, ngày 01/11/2024 của Trung tâm giám định tâm thần khu vực Miền trung xác định: Trước, trong và sau khi gây án thì bị cáo Trương Mạnh Th bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại bản cáo trạng số: 127/CT – VKS ngày 18/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo như sau:

Bị cáo **Nguyễn Duy Ph** bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Bị cáo **Trương Mạnh Th** bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ Luật hình sự và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Ph từ 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng đến 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; Điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Trương Mạnh Th từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Trương Mạnh Th từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Trương Mạnh Th phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) năm 09 (chín) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ Luật hình sự:

Đề nghị tịch thu tiêu huỷ đối với 0,354 gam ma túy loại Methamphetamine và toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định trong bì niêm phong ký hiệu A; 5,060 gam ma túy loại Methamphetamine và toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định trong bì niêm phong ký hiệu B; 06 vỏ bao nilong; 01 ống hút nhựa màu trắng; Sim số: 0905.396785 và 0905.214035.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu bạc thu giữ của Trương Mạnh Th và 01 điện thoại Iphone XS Max màu vàng thu giữ của Nguyễn Duy Ph là phương tiện các bị cáo sử dụng vào hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 43G1-14485 thu giữ của Trương Mạnh Th là phương tiện bị cáo sử dụng vào hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước;

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Duy Ph và Trương Mạnh Th đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã đề cập. Các bị cáo không có ý kiến về mặt tội danh cũng như điều luật mà đại diện Viện kiểm sát truy tố và đề nghị áp dụng.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo thấy được lỗi lầm của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra

các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người đã tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Duy Ph và Trương Mạnh Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những chứng cứ, tài liệu khác mà cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở để xác định:

Ngày 27/06/2024 bị cáo Nguyễn Duy Phong bắt xe từ Bình Định ra Đà Nẵng với mục đích mua ma túy để bán kiếm lời và gọi điện liên hệ cho bị cáo Trương Mạnh Th nhờ Thành chở đi mua ma túy và sẽ trả công cho Th 500.000 đồng. Th đồng ý và dùng xe mô tô BKS: 43G1 – 14485 của Thành chở Ph đến nhà trọ ở thôn Miếu Bông, xã Hoà Phước, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng mua của một người phụ nữ tên M (không xác định được nhân thân lai lịch) một gói ma túy với giá: 3.730.000 đồng. Sau đó M giao cho Th 01 gói ma túy lớn và cho riêng Th 01 gói ma túy nhỏ để sử dụng. Th đưa cho Ph gói ma túy lớn và giữ gói ma túy nhỏ cất giấu trong người. Đến khoảng 12 giờ 40 phút cùng ngày khi Thành chở Ph đến cổng chào thôn Miếu Bông, xã Hoà Phước, huyện Hoà Vang thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Tại kết luận giám định số: 529, ngày 05/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP.Đà Nẵng xác định: Tinh thể màu trắng trong các gói mẫu A, B là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu A là 0, 653 gam; khối lượng mẫu B là 5,414 gam.

Như vậy hành vi phạm tội trên của các bị cáo Nguyễn Duy Ph và Trương Mạnh Th đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ Luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Vang đã truy tố là có căn cứ.

Riêng bị cáo bị cáo Trương Mạnh Th được người bán ma túy tên M cho riêng 01 gói ma túy và cất giấu trong người để sử dụng có khối lượng là 0, 653 gam loại Methamphetamine. Do đó, bị cáo Th còn phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội, vai trò, nhân thân của các bị cáo thì thấy rằng: Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Đây là vụ án đồng phạm theo khoản 1 Điều 17 Bộ Luật hình sự nhưng vai trò đồng phạm có khác nhau, bị cáo Nguyễn Duy Ph là chủ mưu mua bán ma túy về để bán kiếm lời, bị cáo Th là người giúp sức tích cực cho bị cáo Ph nhằm để được hưởng lợi từ việc Ph cho 500.000 đồng khi chở Ph đi mua ma túy.

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thì bị cáo Ph có vai trò lớn hơn bị cáo Th trong tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” nên khi lượng hình về tội này cũng cần mức án nhẹ hơn bị cáo Phong là phù hợp.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Duy Ph và Trương Mạnh Th có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Nguyễn Duy Ph có ông nội và bố ruột là người có công với cách mạng. Bị cáo Trương Mạnh Th có gia đình thuộc diện hộ nghèo là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Riêng bị cáo Trương Mạnh Th tại kết luận giám định tâm thần số:1939, ngày 01/11/2024 của Trung tâm giám định tâm thần khu vực Miền trung xác định: Trước, trong và sau khi gây án thì bị cáo Trương Mạnh Th bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Do đó bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Duy Ph và Trương Mạnh Th không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo Nguyễn Duy Ph và Trương Mạnh Th như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhằm giáo dục cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung mặc dù tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát không đề áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Duy Ph. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Duy Ph số tiền: 20.000.000 đồng. Đối với bị cáo Trương Mạnh Th không có nghề nghiệp, gia đình thuộc diện hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

- Đối với 0,354 gam ma túy loại Methamphetamine và toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định trong bì niêm phong ký hiệu A; 5,060 gam ma túy loại Methamphetamine và toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định trong bì niêm phong ký hiệu B. Xét thấy, đây là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với sim số 0905.396785; 0905.214035 các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, 06 vỏ bao nilong; 01 ống hút nhựa màu trắng không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu bạc thu giữ của Trương Mạnh Th và 01 điện thoại Iphone XS Max màu vàng thu giữ của Nguyễn Duy Ph. Xét thấy, các bị cáo sử dụng làm phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 43G1-14485 thu giữ của Trương Mạnh Th là phương tiện bị cáo sử dụng vào hành vi phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[8] Đối với các vấn đề khác:

- Đối với đối tượng tên M là người đã bán ma túy cho bị cáo Ph và Th hiện chưa xác định được lai lịch và nhân dạng cụ thể nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau là có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

- Đối với số tài khoản 0795211116 mà đối tượng tên M đưa cho bị cáo Th chuyển tiền mua ma túy. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ thông tin tại Ngân hàng VP Bank nhưng đến nay chưa có kết quả, khi nào có kết quả sẽ làm rõ xử lý sau. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

- Đối với người thanh niên ở chung phòng trọ với đối tượng tên M hiện chưa xác định được lai lịch và nhân dạng cụ thể, Cơ quan điều tra khi nào xác định được sẽ làm rõ xử lý sau là có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Duy Ph và Trương Mạnh Th mỗi bị cáo phải chịu: 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy Ph và Trương Mạnh Th phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

+ Áp dụng i khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Ph 10 (mười) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt giam ngày 27/06/2024.

Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Duy Ph số tiền: 20.000.000 đồng.

+ Áp dụng i khoản 2 Điều 251; Điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trương Mạnh Th (07) năm 06 (sáu) tháng tù.

2. Tuyên bố: Bị cáo Trương Mạnh Th phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trương Mạnh Thành 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Trương Mạnh Th phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 09 (chín) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt giam ngày 27/06/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tuyên:

- Tịch thu tiêu huỷ đối với 0,354 gam ma túy loại Methamphetamine và toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định trong bì niêm phong ký hiệu A; 5,060 gam ma túy loại Methamphetamine và toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định trong bì niêm phong ký hiệu B; Sim số 0905.396785; 0905.214035; 06 vỏ bao nilong; 01 ống hút nhựa màu trắng.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu bạc thu giữ của Trương Mạnh Th và 01 điện thoại Iphone XS Max màu vàng thu giữ của Nguyễn Duy Phong; 01 xe mô tô biển kiểm soát 43G1-14485.

Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/11/2024.

4. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Duy Ph và Trương Mạnh Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Tuyên

Ngô Hồng Khánh

Trương Thanh Phúc

